

QUYẾT ĐỊNH

miễn, giảm học phí toàn khoá học cho sinh viên đại học hệ chính quy

Căn cứ Quyết định số 1878/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quy định số 625-QĐ/TU ngày 03 tháng 10 năm 2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1154-QĐ/HVCB ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Giám đốc Học viện Cán bộ Thành phố về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1858/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức hoạt động đào tạo đại học từ năm học 2016 - 2017;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Thông báo số 17-TB/HVCB ngày 27 tháng 01 năm 2026 của Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh về việc thực hiện chế độ miễn, giảm học phí đối với sinh viên Đại học hệ chính quy năm học 2025 - 2026;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN CÁN BỘ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Miễn, giảm học phí toàn khoá cho **18** sinh viên Đại học hệ chính quy (theo danh sách đính kèm).

Điều 2. Mức độ miễn, giảm học phí được thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức, hành chính, quản trị; Trưởng phòng Quản lý đào tạo; trưởng các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên tại Điều 1 thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Ban Giám đốc Học viện,
- Cố vấn học tập,
- Lưu Học viện Cán bộ. ĐH(P.QLĐT)



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Y

THÀNH ỦY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN CÁN BỘ

**DANH SÁCH SINH VIÊN THUỘC ĐỐI TƯỢNG MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ
TOÀN KHOÁ HỌC**

(Kèm theo Quyết định số 231- QĐ/HVCB ngày 04 tháng 3 năm 2026
của Giám đốc Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 3 năm 2026

STT	HỌ ĐỆM	TÊN	MSSV	KHÓA	LỚP	THUỘC DIỆN CHÍNH SÁCH	CHẾ ĐỘ MIỄN, GIẢM (%)
1	Hồ Đăng	Khoa	242050238	9	K09205E- QLNN	Sinh viên là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên (Cha bị tai nạn lao động, tỷ lệ suy giảm khả năng lao động: 51%).	50
2	Lê Tuấn	Khanh	242010143	9	K09201C- CTH	Sinh viên là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên (Cha bị tai nạn lao động, tỷ lệ suy giảm khả năng lao động: 33%).	50
3	Phạm Đình Thủy	Tiên	242020151	9	K09202C- XDĐ	Sinh viên là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên (Cha bị tai nạn lao động).	50

STT	HỌ ĐỆM	TÊN	MSSV	KHÓA	LỚP	THUỘC DIỆN CHÍNH SÁCH	CHẾ ĐỘ MIỄN, GIẢM (%)
4	Lê Trương Hải	Đăng	242020002	9	K09202A- XDĐ	Sinh viên là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên (<i>Cha bị tai nạn lao động, tỷ lệ suy giảm khả năng lao động: 31%</i>).	50
5	Nguyễn Huỳnh	My	232020102	8	K08202A- XDĐ	Sinh viên là con thương binh (<i>Mẹ nuôi là thương binh hạng: 4/4</i>).	100
6	Nguyễn Ngọc	Hà	242050225	9	K09205D- QLNN	Sinh viên là con thương binh (<i>Cha là thương binh hạng: 4/4</i>).	100
7	Phạm Thị Ngọc	Hà	242030036	9	K09203A- Luật	Sinh viên là con thương binh (<i>Cha là thương binh hạng: 2/4</i>).	100
8	Nguyễn Thanh	Ngân	242020168	9	K09202C- XDĐ	Sinh viên là con thương binh (<i>Cha là thương binh hạng: 4/4</i>).	100
9	Mai Ngọc	Duyên	242020049	9	K09202A- XDĐ	Sinh viên là con thương binh (<i>Cha là thương binh hạng: 3/4</i>).	100

STT	HỌ ĐỆM	TÊN	MSSV	KHÓA	LỚP	THUỘC DIỆN CHÍNH SÁCH	CHẾ ĐỘ MIỄN, GIẢM (%)
10	Phan Trương Quỳnh	Như	242040141	9	K09204C-CTXH	Sinh viên là con thương binh (Cha là thương binh hạng: 3/4).	100
11	Nguyễn Chí	Phú	242050118	9	K09205C-QLNN	Sinh viên là con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học (Cha nhiễm chất độc hóa học).	100
12	Huỳnh Thị Hồng	Nhung	222030125	7	K07203B-Luật	Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ không có người nuôi dưỡng, tuổi không quá 22.	100
13	Huỳnh Phạm Hồng	Gấm	232030094	8	K08203B-Luật	Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ không có người nuôi dưỡng, tuổi không quá 22.	100
14	Nguyễn Đức	Chính	222020068	7	K07202-XĐĐ	Sinh viên là con thương binh (Cha là thương binh hạng: 3/4).	100
15	Nguyễn Trần Thanh	Thảo	232020038	8	K08202B-XĐĐ	Sinh viên là con thương binh (Cha là thương binh hạng: 2/4).	100
16	Huỳnh Ngọc Xuân	Thy	232040007	8	K08204A-CTXH	Sinh viên bị tàn tật, khuyết tật (Dạng khuyết tật: Đặc biệt nặng).	100



STT	HỌ ĐỆM	TÊN	MSSV	KHÓA	LỚP	THUỘC DIỆN CHÍNH SÁCH	CHẾ ĐỘ MIỄN, GIẢM (%)
17	Trần Ngọc Phương	Nhi	252030120	10	K10203C	Sinh viên bị tàn tật, khuyết tật (Dạng khuyết tật: Đặc biệt nặng).	100
18	Nguyễn Thị Ngọc	Hằng	252010130	10	K10201C	Sinh viên bị tàn tật, khuyết tật (Dạng khuyết tật: Đặc biệt nặng).	100

Danh sách có 18 sinh viên.